

# Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC và Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC SL (VP)

## Chất xám tàu chịu được thời tiết

### Dữ liệu kỹ thuật

Đặc tính	Sikaflex <sup>®</sup> -290 DC	Sikaflex <sup>®</sup> -290 DC SL(VP)
Gốc hóa học	polyurethane một thành phần	
Màu (CSQP <sup>1)</sup> 001-1)	đen	
Cơ chế đông cứng	đông cứng do độ ẩm	
Tỉ trọng (khi chưa đông cứng) (CSQP 006-4)	khoảng 1,3 kg/l	
Độ vồng	Không vồng	Vồng nhẹ, có thể thi công trên mặt dốc nghiêng 5 <sup>o</sup>
Nhiệt độ thi công	Nhiệt độ bình thường	
Thời gian khô dính <sup>2</sup> (CSQP 019-1)	khoảng 70 phút	khoảng 100 phút
Tốc độ đông cứng (CSQP 049-1)	(xem biểu đồ)	
Độ co rút (CSQP 014-1)	khoảng 3%	
Độ cứng Shore A (CSQP 023-1 / ISO 868)	khoảng 40	
Cường độ kéo (CSQP 020-3 / ISO 8339)	khoảng 3 N/mm <sup>2</sup>	
Độ giãn dài tới đứt (CSQP 020-4 / ISO 8339)	khoảng 600%	
Kháng xé (CSQP 045-1 / ISO 34)	khoảng 10 N/mm	
Hệ số chuyển vị	10%	
Nhiệt độ đưa vào sử dụng (CSQP 513-1)	liên tục	-40°C đến +90°C (°F)
Lưu trữ (lưu kho dưới 25°C) (CSQP 016-1)	12 tháng đối với dạng ống	9 tháng đối với thùng và phuy

<sup>1)</sup> CSQP = Corporate Sika Quality Procedures (Quy trình chất lượng của Tập đoàn Sika)

<sup>2)</sup> 23°C / 50% r.h.

### Mô tả

Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC và Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC SL (VP) là chất trám khe kháng tia cực tím, gốc polyurethane một thành phần, với công thức đặc biệt để trám khe trên bong tàu lát gỗ kiểu truyền thống. Khi đã khô, hợp chất trám khe tạo nên chất elastomer đàn hồi và có thể mài nhám.

Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC và Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC SL (VP) đạt được tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng hải Quốc Tế (IMO). Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC và

Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC SL (VP) được sản xuất tuân theo hệ thống đảm bảo chất lượng và chương trình bảo vệ sức khoẻ ISO 9001 / 14001.

### Lợi điểm

- Một thành phần
- Không bị ăn mòn
- Có thể mài nhám
- Chịu được tia cực tím và thời tiết
- Chịu được nước biển và nước ngọt

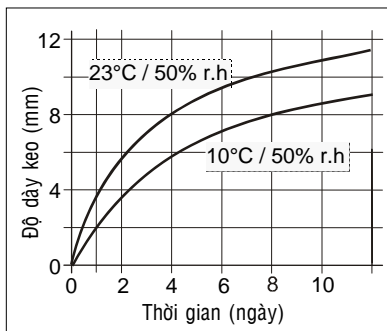
### Lĩnh vực áp dụng

Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC and Sikaflex<sup>®</sup>-290 DC SL (VP) chuyên dùng để trám khe trên bong tàu và du thuyền lát gỗ kiểu truyền thống (trám khe phụ).



## Cơ chế đông cứng

Sikaflex®-290 DC và Sikaflex®-290 DC SL (VP) đông cứng do độ ẩm không khí. Ở nhiệt độ thấp, hàm lượng nước trong không khí giảm nên tốc độ đông cứng diễn ra chậm hơn (xem biểu đồ).



Tốc độ đông kết của  
Sikaflex®-290 DC và  
Sikaflex®-290 DC SL (VP)

## Kháng hóa chất

Sikaflex®-290 DC và Sikaflex®-290 DC SL (VP) chống được tác dụng của nước ngọt, nước biển, nước chùi rửa một cách hiệu quả. Cả hai sản phẩm trám khe trên đều không chống được tác dụng của axit, dung dịch kiềm, và chất tẩy rửa có chứa clo. Tiếp xúc với dầu nhớt hoặc nhiên liệu trong thời gian ngắn sẽ không gây ảnh hưởng đáng kể đến tuổi thọ chất trám khe.

Thông tin cung cấp trên chỉ là những hướng dẫn tổng quát. Trong những trường hợp cụ thể phải yêu cầu hướng dẫn thêm.

## Phương pháp áp dụng

Hướng dẫn sử dụng Sikaflex®-290 DC và Sikaflex®-290 DC SL (VP) được nêu rõ trong một cuốn sách riêng biệt do Phòng Công Nghiệp hoặc đại lý của Sika ở nước sở tại cung cấp.

Xin vui lòng liên hệ phòng Kỹ thuật của Sika Industry để được hướng dẫn thi công cụ thể.

## Làm sạch

Sikaflex®-290 DC và Sikaflex®-290 DC SL (VP) chưa khô có thể làm sạch bằng dụng cụ và thiết bị cùng với Sika® Remover-208 hoặc một dung môi thích hợp khác. Khi đã đông cứng, phải sử dụng cơ học mới có thể làm sạch.

Tay và da bị dính phải rửa ngay bằng Sika® Handclean Towel hoặc nước rửa tay công nghiệp thích hợp. Không dùng dung môi!

## Thông tin bổ sung

Khi có yêu cầu, bản sao của các tài liệu sau đây sẽ được cung cấp:

- Tài liệu an toàn
- Hướng dẫn thi công xâm tầu
- Bản Sika Primer cho tầu
- Hướng dẫn thi công Sika cho tầu
- Sika trong tầu thủy và tầu khách
- Hướng dẫn chung cho việc dán và trám khe với sản phẩm Sikaflex®

## Đóng gói

Sikaflex®-290 DC

Ống	310 ml
-----	--------

Sikaflex®-290 DC SL (VP)

Thùng	23 l
Phuy	195 l

## Quang trọng

Để có thông tin và hướng dẫn về vận chuyển, xử lý an toàn, lưu trữ cũng như hủy sản phẩm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo bản dữ liệu an toàn để biết thêm về lý tính, sinh thái, độc tính và những vấn đề an toàn khác có liên quan đến sản phẩm.

## Ghi chú

Những thông tin, và đặc biệt là những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm được Sika cung cấp dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika áp dụng cho sản phẩm được tồn trữ đúng cách, xử lý và thi công theo điều kiện thông thường. Trong thực tiễn, sự khác biệt về vật liệu, về bề mặt nền và về điều kiện thực tế ngoài hiện trường là những yếu tố khiến ta không thể cam đoan về tính thương mại hoặc về sự phù hợp cho mục đích cá biệt, cũng như không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào có thể nảy sinh từ bất kỳ mối liên quan pháp luật nào, hoặc từ những thông tin này, hoặc từ hướng dẫn bằng văn bản nào, hoặc từ những lời khuyên khác. Sự độc quyền của bên thứ ba phải được tôn trọng. Mọi đơn đặt hàng đều được chấp thuận theo điều kiện kinh doanh và giao hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng nên luôn tham khảo Bản chỉ tiết sản phẩm mới nhất của sản phẩm có liên quan, tài liệu này sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

Có thể truy cập thông tin tại:  
[www.sika-industry.com](http://www.sika-industry.com)  
[www.sikavn.com](http://www.sikavn.com)

## Sika Limited (Vietnam)

HEAD OFFICE: Nhơn Trạch I Industrial Zone, Đồng Nai, Tel: +84 61 848576, Fax: +84 61 848581, sikath@hcm.vnn.vn

SALES OFFICE: 8 Nguyễn Huệ, Fl.3, Dist.1, Hồ Chí Minh City, Tel: +84 8 8256040, Fax: +84 8 8256042, sikavn@hcm.vnn.vn

HÀ NỘI: 133 Thái Hà, Fl.2, Đống Đa, Hà Nội, Tel: +84 4 8572934, Fax: +84 4 4572936; sikavn@hn.vnn.vn

ĐÀ NẴNG: 155 Trần Phú, Fl.8, Hải Châu, Đà Nẵng, Tel: +84 511 873351-52; Fax: +84 511 873353, sikadanang@dng.vnn.vn

